

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ GIAO LONG

Số: 03 /TB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Giao Long, ngày 12 tháng 2 năm 2025

THÔNG BÁO

Công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã Quý IV năm 2024

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 05/4/2018 của Bộ tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

- Căn cứ Quyết định số: 6568/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Giao Thủy về việc giao dự toán ngân sách năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND xã Giao Long về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã Giao Long năm 2024;

Ủy ban nhân dân xã Giao Long thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã Quý IV năm 2024.

(Có các biểu số liệu và báo cáo thuyết minh kèm theo).

Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã Giao Long, Tại phòng giao dịch hành chính theo cơ chế 1 cửa trụ sở Ủy ban nhân dân và công bố trên hệ thống đài truyền thanh xã Giao Long.

Ủy ban nhân dân xã Giao Long trân trọng thông báo để các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức cá nhân có liên quan và toàn thể nhân dân được biết./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Giao Thủy;
- Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện; (Để báo cáo.)
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Đài truyền thanh xã;
- Niêm yết tại Phòng GDHC “Một cửa”;
- Lưu VP./.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Nhac

BIÊN BẢN

Công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã Quý IV năm 2024

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

- Căn cứ Quyết định số: 6568/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Giao Thủy về việc giao dự toán ngân sách năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND xã Giao Long về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã Giao Long năm 2024;

Căn cứ thông báo số /QĐ-UBND ngày 12/02/2025 của Ủy ban nhân dân xã Giao Long về việc “Công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã Quý IV năm 2024.” trên địa bàn xã Giao Long;

I. Thời gian, địa điểm:

Hôm nay, vào hồi 8h00 ngày 12 tháng 02 năm 2025 tại Phòng họp Ủy ban nhân dân xã Giao Long tiến lập biên bản công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã Quý IV năm 2024 trên địa bàn xã Giao Long.

II. Thành phần:

1/ Ông Trần Văn Phong - Chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã;

2/ Ông Bùi Văn Sắc - Chủ tịch UBMT tổ quốc xã;

3/ Bà Phạm Thị Lương - Công chức VP HĐND&UBND xã;

4/ Bà Trần Thị Thoi - Công chức tài chính – kế toán;

5/ Bà Lê Thị Diệu - Công chức văn hóa;

Chủ trì: Ông Trần Văn Phong – Chủ trì.

Thư ký: Đ/c Phạm Thị Lương – Cán bộ VP HĐND&UBND xã.

III. Nội dung:

- Tiến hành lập biên bản công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã Quý IV năm 2024 trên địa bàn xã Giao Long

1. Công khai thu chi tài chính:

- Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai NS đối với các cấp ngân sách nhà nước
(Theo các biểu mẫu kèm theo).

2. Về hình thức và thời điểm công khai.

2.1. Hình thức công khai.

Niem yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã Quý IV năm 2024 trên địa bàn xã Giao Long.

2.2. Địa điểm niêm yết:

- Thực hiện đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã Giao Long, Tại phòng giao dịch hành chính theo cơ chế 1 cửa trụ sở Ủy ban nhân dân và công bố trên hệ thống đài truyền thanh xã Giao Long.

2.3. Thời điểm bắt đầu niêm yết:

- Thời gian niêm yết từ ngày 12/02/2024 đến ngày 13/03/2024.
- Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

2.4. Các phản ánh liên quan đến công khai thu chi tài chính (nếu có).

3. Tổ chức thực hiện:

- Đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức thời điểm công khai theo quy định và kế hoạch đề ra. Thực hiện tổng kết đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã Quý IV năm 2024.

Yêu cầu các đồng chí nghiêm túc thực hiện, báo cáo kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đề ra.

Biên bản lập xong hồi 9h30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua.

THƯ KÝ

[Signature]

**VĂN PHÒNG UBND
PHẠM THỊ LƯƠNG**

THÀNH PHẦN THAM GIA



CHỦ TỌA

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

TRẦN VĂN PHONG

[Signatures]
Trần Thị Thơ
Bùi Văn Chờ
Đỗ Thị Diệu

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu ngân sách xã	11.794.984	8.488.984	12.997.509	6.492.389	110,20	76,48
A	Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc	11.794.984	8.488.984	12.997.509	6.492.389	110,20	76,48
I	Các khoản thu 100%	300.000	300.000	756.778	754.328	252,26	251,44
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	100.000	100.000	328.367	328.367	328,37	328,37
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
5	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước			389.650	389.650		
6	Thu kết dư ngân sách năm trước						
7	Thu khác (Thu quỹ phát triển nghĩa trang nhân dân, thu quỹ môi trường ...)	200.000	200.000	38.761	36.311	19,38	18,16
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.075.000	1.769.000	9.566.217	3.063.547	188,50	173,18
1	Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản	400.000	280.000	227.995	159.597	57,00	57,00
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20.000	14.000	27.656	19.359	138,28	138,28
3	Phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			1.600	1.600		
4	Thu phí và lệ phí	36.000	36.000	22.267	22.267	61,85	61,85
5	Lệ phí trước bạ	100.000	70.000	94.417	66.092	94,42	94,42
6	Thuế giá trị gia tăng	19.000	19.000	52.782	52.782	277,80	277,80
7	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất	4.500.000	1.350.000	9.139.500	2.741.850	203,10	203,10
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.419.984	6.419.984	2.674.514	2.674.514	41,66	41,66
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	6.419.984	6.419.984	1.596.000	1.596.000	24,86	24,86
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên			1.078.514	1.078.514		
IV	Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang (nếu có)						

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	8.488.984	1.350.000	7.138.984	6.478.035	3.192.365	3.285.670	76,31	236,47	46,02
	Trong đó:									
	Dự phòng chi									
A	Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc	8.318.885	1.350.000	6.968.885	6.393.235	3.192.365	3.200.870	76,85	236,47	45,93
I	Chi đầu tư phát triển (1)	1.350.000	1.350.000		3.192.365	3.192.365		236,47	236,47	
1	Chi đầu tư XDCB	1.350.000	1.350.000		3.192.365	3.192.365		236,47	236,47	
2	Chi đầu tư phát triển khác									
II	Chi thường xuyên	6.968.885		6.968.885	3.200.870		3.200.870	45,93		45,93
1	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	1.515.310		1.515.310	335.429		335.429	22,14		22,14
1.1	Chi dân quân tự vệ	907.500		907.500	126.636		126.636	13,95		13,95
1.2	Chi an ninh trật tự	607.810		607.810	208.793		208.793	34,35		34,35
2	Chi sự nghiệp giáo dục	74.100		74.100	7.020		7.020	9,47		9,47
3	Chi sự nghiệp y tế	32.800		32.800	9.302		9.302	28,36		28,36
4	Sự nghiệp văn hoá, thông tin	44.100		44.100	15.369		15.369	34,85		34,85
5	Sự nghiệp phát thanh, truyền thanh	35.700		35.700	27.503		27.503	77,04		77,04
6	Sự nghiệp thể dục thể thao	12.300		12.300	32.968		32.968	268,03		268,03
7	Sự nghiệp kinh tế	503.550		503.550	755.155		755.155	149,97		149,97
7.1	SN giao thông	79.450		79.450	306.334		306.334	385,57		385,57
7.2	SN nông - lâm - thủy lợi - hải sản	132.900		132.900	424.741		424.741	319,59		319,59
7.3	Thương mại				3.180		3.180			
7.4	Các sự nghiệp khác (Chi quy hoạch, đo đạc, khảo sát, hỗ trợ cơ sở hạ tầng cho xóm NTM nâng cao...)	211.000		211.000	20.900		20.900	9,91		9,91
7.5	Chi sự nghiệp môi trường	80.200		80.200	119.785		119.785	149,36		149,36
8	Sự nghiệp xã hội	326.048		326.048	106.832		106.832	32,77		32,77
8.1	Hưu xã và trợ cấp khác	213.048		213.048	63.000		63.000	29,57		29,57
8.2	Chi hoạt động chính sách và hoạt động xã hội	113.000		113.000	43.832		43.832	38,79		38,79

[illegible]

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	8.488.984	6.492.389	76,48
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	300.000	754.328	251,44
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1.769.000	3.063.547	173,18
3	Thu bổ sung	6.419.984	2.674.514	41,66
	- Bổ sung cân đối ngân sách	6.419.984	1.596.000	24,86
	- Bổ sung có mục tiêu		1.078.514	
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	8.488.984	6.478.035	76,31
1	Chi đầu tư phát triển	1.350.000	3.192.365	236,47
2	Chi thường xuyên	6.968.885	3.200.870	45,93
3	Dự phòng	170.099	84.800	49,85

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.